

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 17-01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đức Hiệp.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Hoàng Dân.**

Ông **Trần Ngọc Tráng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Quang** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1967 tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị L và 02 con chung, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

- Người bị hại: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1979. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2018, Lê Văn T, sinh năm 1967 ở Thôn H, xã T, huyện M đến Công an đồn S, huyện M đầu thú về việc: Ngày 05/9/2018, Lê Văn T trộm cắp 08 bao cám vệt nhãn hiệu H42 của gia đình anh Bùi Văn T, sinh năm 1979 ở Thôn A, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Ngày 04/9/2018, anh Bùi Văn T mua 100 bao cám vịt (loại cám H42, trọng lượng 40kg/1 bao của công ty thức ăn chăn nuôi Tiến Thịnh sản xuất) về để tại trang trại ở Thôn A, xã T, sau đó xếp cám Lê Văn T 10 chồng liền nhau, mỗi chồng 10 bao cám và lấy 02 bao của chồng cám ngoài cùng cho vịt ăn. Số còn lại được anh Bùi Văn T đập bột.

Khoảng 15 giờ ngày 05/9/2018, khi đi đánh cá qua trang trại nhà anh Bùi Văn T, Lê Văn T thấy số cám trên nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Văn T đi bộ đến trang trại nhà anh Bùi Văn T, vào lật một đầu bột, vác từng bao cám của một chồng cám đi bộ về để tại buồng ngủ trang trại của mình, đến khoảng 05 giờ sáng Lê Văn T lấy được 08 bao thì dừng lại. Số cám trộm cắp được, Lê Văn T cho cá, vịt ăn; đến ngày 09/9/2018 còn lại là 2,5 bao cám. Số vỏ bao cám Lê Văn T đã cho một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ đến mua hoa chuối.

Ngày 09/9/2018 Công an huyện M đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ tại buồng ngủ trong trang trại nhà Lê Văn T 03 bao cám có nhãn hiệu H42 trong đó 01 bao đã sử dụng hết một phần, 02 bao chưa sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định giá trị 08 bao cám là 2.176.000 đồng

Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn T số tiền 12.000.000 đồng, anh Bùi Văn T có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-MĐ ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng và xin được hưởng khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện theo quy định về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/09/2018, lợi dụng việc sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, Lê Văn T đã lén lút trộm cắp 08 bao cám vịt của Bùi Văn T trị giá 2.176.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn T khẩn khai báo; được bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự nên có căn cứ áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, i, s Khoản 01, Khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đã thực hiện, đủ khả năng để họ tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 03 bao cám vịt thu giữ tại nhà Lê Văn T đã trả lại cho anh Bùi Văn T; ngoài ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 12.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 01 Điều 173; Điều 36; Điểm b, i, s Khoản 01, Khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Văn T **06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp